TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **29**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985

2. Anh Phạm Hữu Th, sinh năm 1982

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Phạm Hữu C, sinh ngày 23/01/2006

Người đại diện hợp pháp của cháu: Anh Th – Bố đẻ của cháu

2. Cháu Phạm Diệu L, sinh ngày 13/01/2012

Người đại diện hợp pháp của cháu: Chị H – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: MC, HTM, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị H và anh Phạm Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/03/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 14), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân một phần là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 07/2022, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên đã sống ly thân nhau từ thời gian đó, không ai còn quan tâm đến ai. Anh Th, chị H và gia đình đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng không Th. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống..

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không Th vì anh Th, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Th, chị H là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Th, chị H có 02 con chung là cháu Phạm Hữu C, sinh ngày 23/01/2006 và Phạm Diệu L, sinh ngày 13/01/2012. Nay ly hôn, anh Th, chị H thống nhất thỏa thuận để anh Th nuôi cháu C đến tuổi Th niên. Chị H nuôi cháu Diệu L đến tuổi Th niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không đề nghị Tòa giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không Th ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Hữu Th và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hữu C, sinh ngày 23/01/2006 đến tuổi Th niên. Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Diệu L, sinh ngày 13/01/2012 đến tuổi Th niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.
- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh Th, chị H không đề nghị Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003152 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*